TOÀ ÁN NHÂN DÂN T.P PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86/2023/QĐST –HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/ 2023 /TLST – HN&GĐ Ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1980;

ĐKHKTT: TDP Hoàng Thanh, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1982;

ĐKHKTT: TDP Hoàng Thanh, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân & gia đình

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đượcc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: cháu Bùi Hoàng T, sinh ngày 25/12/2006 và Bùi Hoàng Thảo L, sinh ngày 04/02/2014. Chị L, anh T thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cả 02 con chung cháu Bùi Hoàng T, sinh ngày 25/12/2006 và Bùi Hoàng Thảo L, sinh ngày 04/02/2014 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật

2.3. Tài sản chung: Chị L, anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án phân chia nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Khoản nợ chung, cho vay chung: Chị L, anh T xác định vợ chồng không có nợ chung, không cho ai vay hoặc nợ ai tài sản gì nên không đặt ra việc giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T thống nhất thoả thuận, chị Hoàng Thị L tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0001486 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên. Trả lại chị Hoàng Thị L 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND phường Tiên Phong
(cơ quan đăng ký kết hôn
Số GCN: 149/2005 ngày 08/12/2005);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà